

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2018
“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Huy;
2. Bà Huỳnh Ánh Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 326/2018/TLST - HN ngày 14 tháng 7 năm 2018 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2018/QĐXXST - HN ngày 13 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2018/QĐHPT ngày 28/8/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: Số 536, tổ 11, ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Đ, huyện Châu Ph, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: Tổ 09, ấp Mỹ P, xã Vĩnh Ch, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Ha, sinh năm: 1955.

Nơi cư trú: Tổ 09, ấp Mỹ P, xã Vĩnh Ch, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt;

Anh Nguyễn Thanh H vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Ha có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/7/2018 và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị (Nguyễn Thị L) và anh Nguyễn Thanh H tự tìm hiểu yêu thương nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2012, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang ngày 14/4/2012. Cuộc sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, anh Hải thường xuyên ăn nhậu rồi đánh đập chị, tiền lương của chị anh H nhận mà không đưa cho chị sử dụng. Hiện tại anh chị đã không còn sống chung với nhau từ hơn một năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Chị (Lê) và anh Hải sống chung sanh 01 con chung tên: Nguyễn Thị Kim Nga, sinh ngày 07/01/2013 hiện do anh H đang nuôi dạy.

Tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Thanh H nhưng anh H không cung cấp ý kiến và không đến Tòa án tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh:

Công an xã Vĩnh Tế cung cấp: Anh Nguyễn Thanh H không có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 09, ấp Mỹ Phú, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, tuy nhiên anh H chung sống cùng với mẹ ruột tên Nguyễn Thị Ha tại căn nhà ở tổ 9, ấp Mỹ Phú, xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, hiện anh đi làm thuê, thỉnh thoảng có về địa phương sinh sống.

Ông Phạm Thanh Hu – Phó Ban ấp Mỹ Ph cung cấp: Anh Nguyễn Thanh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 09, ấp Mỹ Phú, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, anh H chung sống cùng với mẹ ruột tên Nguyễn Thị Ha tại căn nhà ở tổ 09, ấp Mỹ Phú, xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, hiện anh đi làm thuê, thỉnh thoảng anh có về địa phương vào dịp đám tiệc và tết cổ truyền

Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc tổng đạt các văn bản tố tụng qua người thân là bà Nguyễn Thị Ha (mẹ của anh Thanh Hải) và bà Hà có ký nhận qua trung gian các văn bản tố tụng của Tòa án: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo V/v thu thập tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, bà đã điện thoại thông báo cho anh Hải biết việc Lê kiện ly hôn nhưng theo bà Hà do anh Hải bận làm thuê nên không thể đến

Tòa án, ý kiến của Hải là đồng ý ly hôn nhưng Hải xin nuôi dạy con chung, mà không yêu cầu Lê cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên toà, hội đồng xét xử công bố lời khai của chị Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Ha.

Hội đồng xét xử công bố kết quả xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc do Công an xã Vĩnh Ch, thành phố Châu Đốc cung cấp; ý kiến Ban ấp Mỹ Ph, xã Vĩnh Ch, thành phố Châu Đốc;

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Đối với nguyên đơn: Chị L đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, anh H không gửi bản tự khai, chứng cứ cho Tòa án và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, anh H đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh H tự tìm hiểu đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (số 15/2012 ngày 14/4/2012), xem đây là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung phát sinh mâu thuẫn, không còn sống chung từ tháng 7/2016 đến nay. Do tình cảm không còn chị L xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh H. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê.

Về con chung: Chị L và anh H sống chung sanh 01 con chung tên: Nguyễn Thị Kim Nga, sinh ngày 07/01/2013, cháu Ngâ hiện do anh H đang nuôi dạy. Cuộc sống cháu ổn định. Do đó, việc anh H yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do không làm việc được với anh H, chị L đồng ý cấp dưỡng để anh H nuôi con chung, đây là quyền lợi của con nhằm bảo đảm phần nào cuộc sống của con nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung - nợ chung: Bà L khai không có tài sản chung, phù hợp với lời khai của bà Ha, bà L không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh H. Đồng thời, anh H cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về vắng mặt của đương sự:

Chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Thanh H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Năm 2012, chị L và anh H đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Vĩnh Ch, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang vào ngày 14/4/2012, công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Chứng cứ chị L đưa ra để yêu cầu ly hôn anh H là cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị không còn sống chung từ hơn một năm nay. Tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, chị L xin ly hôn anh H.

Qua xác minh và được bà Nguyễn Thị Ha (mẹ của anh Nguyễn Thanh H cùng cấp), L và H kết hôn và sanh 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim Nga, sinh ngày 07/01/2013 hiện do H đang nuôi dạy, hiện nay cả hai đã không còn sống chung với nhau; bà Hà cho biết H biết việc L xin ly hôn, H đồng ý ly hôn nhưng xin được nuôi con chung, không có yêu cầu L cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung – nợ chung, không có.

Khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ, chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”; Xét thấy, chị L và anh H không còn sống chung thời gian dài là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

[Về con chung]:

Chị L và anh H sống chung sanh 01 con chung tên: Nguyễn Thị Kim Nga, sinh ngày 07/01/2013 hiện do anh H đang nuôi dạy, chị đồng ý giao con chung cho anh H nuôi dạy và sẽ cấp dưỡng cho anh H nuôi con chung theo pháp luật quy định.

Xét, cháu Kim Nga hiện anh Hải đang nuôi dạy, cuộc sống cháu ổn định, chị Lê không tranh chấp, nên tiếp tục giao cho anh H nuôi con chung.

Về mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng:

Anh H không giao nộp bằng tự khai cho biết ý kiến về nuôi con chung, qua xác minh được biết anh H đang ở chung với mẹ là bà Nguyễn Thị Ha, bà Ha cho biết anh H không có yêu cầu L (con dâu) cấp dưỡng nuôi con chung. Do anh H không có ý kiến về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi cháu Nga cũng như trách nhiệm của người không nuôi con, nên buộc chị L cấp dưỡng để anh H nuôi dạy con chung.

Để đảm bảo cuộc sống cho con chưa thành niên thì mức cấp dưỡng không được dưới 1/2 mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Tại thời điểm hiện nay lương tối thiểu là 1.390.000đồng/tháng nên mức cấp dưỡng ít nhất phải là 695.000đồng/tháng và phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Buộc chị L cấp dưỡng để anh H nuôi con chung. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 11 tháng 10 năm 2018 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Thanh H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Nguyễn Thị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[Về tài sản chung – nợ chung]:

Chị L khai không có, phù hợp lời khai của bà Hà (mẹ anh H), nên không đề cập đến giải quyết (Nếu anh H có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác).

[Về án phí]:

Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị L đã nộp; chị L nộp thêm 300.000 đồng.

Anh Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. *[Về quan hệ hôn nhân]:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L;

Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

2. *[Về con chung]:*

Anh Nguyễn Thanh H tiếp tục nuôi dạy cháu: Nguyễn Thị Kim Nga, sinh ngày 07/01/2013, chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng là 695.000 (sáu trăm, chín mươi lăm) đồng để anh H nuôi dạy con chung cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 11/10/2018.

Anh Nguyễn Thanh H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Nguyễn Thị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. *[Về án phí sơ thẩm]:*

Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007452 ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; Chị Lê đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Anh Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Kiều Nga

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Kiều Nga